TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC-ST
Ngày 09-02-2023
V/v hủy Quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trung và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 84/2022/TLST-HC ngày 02-11-2022 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2022/QĐXXST-HC ngày 09-12-2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HC ngày 19-01-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Ông Hồ Diên H**, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện L, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đ**.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đỗ Thanh C**, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L – Có đơn vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện L, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đ

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Ngô Chí T**; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ – Có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-8-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày: Người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông bà vì không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình ông, cụ thể: Đơn giá 23.000đ/m^2 là quá thấp so với giá thị trường. Đồng thời, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số:

2966/QĐ-UBND ngày 07-10-2021 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất; bồi thường về cây trồng, hoa màu không đúng quy định pháp luật.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K: Thống nhất với ông Huấn, không có ý kiến khác.

3. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 thì tiền bồi thường về đất đai khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo giá đất cụ thể. Ngày 22-4-2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 556a/QĐ-UBND về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (trong đó có ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện L thực hiện việc thẩm định và phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện L). Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện L đã hợp đồng với đơn vị tư vấn để thực hiện việc điều tra, khảo sát, lập phương án, chứng thư xác định giá đất đối với từng thửa đất, vị trí cụ thể trình Hội đồng thẩm định giá đất của huyện thông qua và trình Ủy ban nhân dân huyện L phê duyệt theo quy định. Ngày 07-10-2021 Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 2966/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất đối với dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đăk R'Lấp với giá 23.000đ/m^2. Việc thẩm định phương án giá đất thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Ngày 25-5-2022, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 1377/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Hồ Diên H (theo Quyết định số: 1370/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 về việc thu hồi đất) với đơn giá đất cụ thể 23.000đ/m^2 đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu cộng thêm 02 năm tuổi cho cây trồng, hoa màu là không có căn cứ, vì nội dung này phải căn cứ vào số liệu tại biên bản kiểm đếm tháng 12 năm 2020 để các đơn vị lập và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông giải quyết theo quy định.

4. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ trình bày: Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 556a/QĐ-UBND về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, nội dung có ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên đối thoại, các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy một phần Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Hồ Diên H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ đối với các nội dung tại tiểu mục 1 mục II phần A về đơn giá và phần C về tuổi cây trồng, hoa màu của Bảng tính chi tiết phương án bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L kèm theo Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L và trình bày bổ sung: Ủy ban nhân dân tỉnh Đ mới có thẩm quyền xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường cũng như thành lập Hội đồng thẩm định giá đất; quy trình xác định giá đất cụ thể tính bồi thường không đúng quy định tại Thông tư số: 36/2014/TT-BTNMT ngày 30-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chưa thực hiện việc tư vấn xác định giá đất làm căn cứ tính bồi thường theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Về cây trồng, hoa màu thực hiện việc bồi thường không đúng quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 16 của Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1 Điều 14 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-VPQH ngày 16-12-2019 của Văn phòng Quốc hội) thì Quyết định số: 556a/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, cụ thể: *"Điều 1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa thực hiện việc thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất khi thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn"* là không đúng quy định pháp luật, vì việc thẩm định giá đất cụ thể không phải nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, mà chỉ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Do đó, Thông báo số: 01/TB-HĐTĐ ngày 16/9/2021 của Hội đồng thẩm định giá đất huyện L và Quyết định số: 2966/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện L, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L là không đúng thành phần, thẩm quyền theo quy định pháp luật. Về bồi thường cho cây trồng, hoa màu: **ngày 23/12/2020,** Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập Biên bản kiểm kê điều tra hiện trạng sử dụng đất, tài sản nhà cửa, vật kiến trúc và cây trồng hoa màu trên đất nằm trong vùng quy hoạch Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L. N**gày 25/5/2022** Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 1370/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất của hộ ông Hồ Diên H. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 90 của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số: 08/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông thì Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L, về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Hồ Diên H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L đối với bồi thường cho cây trồng, hoa màu không đúng quy định. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Diên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Hồ Diên H. Ngày 09-8-2022, ông Hồ Diên H khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính, vụ án do Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hình thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Hồ Diên H thực hiện đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[2.2]. Về cây trồng, hoa màu: Xét thấy Biên bản kiểm kê điều tra hiện trạng sử dụng đất, tài sản nhà cửa, vật kiến trúc và cây trồng hoa màu trên đất nằm trong vùng quy hoạch Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L **lập ngày 23-12-2020**; đến **ngày 25-5-2022**, Ủy ban nhân dân huyện L mới ban hành Quyết định số: 1370/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Hồ Diên H. Do đó, Quyết định số: 1377/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Hồ Diên H đã xác định tuổi một số loại cây tại thời điểm ngày 23-12-2020 (thời điểm lập Biên bản kiểm kê) là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: *"b) Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất"*. Mặt khác, tại Quyết định số: 08/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông quy định rõ về giá trị cây trồng theo độ tuổi, như cây tiêu kinh doanh năm thứ 01 đến năm thứ 02 trên cây muồng đường kính 10cm (trụ sống), cây loại A giá 462.200đồng/cây nhưng cây tiêu kinh doanh năm thứ 03 trở đi trên cây muồng đường kính 10cm (trụ sống), cây loại A giá 618.500đồng/cây. Như vậy, Quyết định số: 1377/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Hồ Diên H đã xác định tuổi một số loại cây không đúng quy định đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

[2.3]. Về đất đai:

Khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. 4. Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất"*.

Điều 15, khoản 3 Điều 16, Điều 17 của Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất quy định: *"**Điều 15.** Xác định giá đất cụ thể: 1. Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị*

định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. 2. Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê. ***Điều 16.*** *Trình tự, thủ tục thực hiện xác định giá đất cụ thể:* 3*. Việc thẩm định phương án giá đất do Hội đồng thẩm định giá đất thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất bao gồm các thành phần sau: a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; b) Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính làm thường trực Hội đồng; đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.* ***Điều 17.*** *Lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể: 1. Căn cứ vào nhu cầu định giá đất cụ thể tại địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch định giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt. 2. Việc lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu"*.

Khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 14 Thông tư liên tịch số: 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22-6-2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất quy định: *"****Điều 12.*** *Hội đồng thẩm định giá đất: 2. Thành phần Hội đồng thẩm định giá đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP…* ***Điều 14.*** *Thẩm định phương án giá đất: 2. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất được thuê để thực hiện việc xác định giá đất của thửa đất cần định giá (nếu có) có trách nhiệm giải trình trước Hội đồng về phương án giá đất và kết quả xác định giá đất khi được yêu cầu"*.

Khoản 9 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định: *"9. Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ tư vấn xác định giá đất, trừ các trường hợp Nhà nước định giá đất; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư, giá đất và quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu"*.

Như vậy, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện L ký Hợp đồng số: 07/2021/HĐTV ngày 19-7-2021 với Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ về việc xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L tại thôn P, xã G, huyện L, tỉnh Đăk Nông là không đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng thẩm định giá đất Ủy ban nhân dân huyện L căn cứ Chứng thư định giá đất số: 24/CT-ĐGĐ ngày 16-8-2021 và Phương án số: 45/PA-ĐGĐ ngày 16-8-2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

tỉnh Đ ban hành Thông báo số: 01/TB-HĐTĐ ngày 16-9-2021 về kết quả thẩm định Phương án xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L, tỉnh Đăk Nông là không có giá trị pháp lý. Do vậy, Quyết định số: 2966/QĐ-UBND ngày 07-10-2021 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L là không đúng pháp luật.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Diên H, hủy một phần Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Hồ Diên H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L đối với các nội dung tại tiểu mục 1 mục II phần A về đơn giá và phần C về tuổi cây trồng, hoa màu của Bảng tính chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L kèm theo Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Diên H được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 90; khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 15, khoản 3 Điều 16, Điều 17 của Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất; khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 14 của Thông tư liên tịch số: 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22-6-2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và khoản 9 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Diên H, hủy một phần Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Hồ Diên H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L đối với các nội dung tại tiểu mục 1 mục II phần A về đơn giá và phần C về tuổi cây trồng, hoa màu của Bảng tính chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện L kèm theo Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 25-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện L.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho ông Hồ Diên H 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số: 0000185 ngày 28-10-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

K’Tiêng